

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Sơn và ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Huy H, sinh ngày 24/4/1994, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đoàn Thị P; chưa có vợ, con; quá trình nhân thân: ngày 16/5/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 25/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đến ngày 19/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương và tiếp tục phạm tội; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/12/2020 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Anh Trần Trung N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
+ Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27/12/2020, Nguyễn Huy H đi chơi về thấy cổng nhà mình đã khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H trèo qua hàng rào đi vào sân lấy một cây kéo dài 22,5cm để trên bể đựng nước nhằm mục đích đi trộm cắp tài sản. Sau đó H đi bộ đến bờ sông tiếp giáp giữa xã Quảng H và xã Quảng L, thị xã B rồi cởi quần áo bơi qua sông về phía xã Q, sau khi bơi qua sông H mặc áo quần vào và đi bộ dọc bờ sông quan sát nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Trần Trung N, thấy điện sáng, H tiến lại gần cửa chính rồi dùng cây kéo mang theo trước đó cắt đứt sợi dây dù màu xanh, đột nhập vào nhà. Khi vào nhà, H lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh để ở kệ sách dưới chân cầu thang, số tiền 1.500.000 đồng để trong cặp đựng tài liệu ở trong phòng ngủ, một ví da màu nâu bên trong có số tiền 400.000 đồng để trong túi quần treo trong phòng ngủ; số tiền 30.000 đồng để trong ví da nữ để trong phòng ngủ; số tiền 100.000 đồng để trong túi một chiếc áo vắt trên ghế trong phòng ngủ; 01 cân tiểu ly để ở kệ tủ sách trong phòng ngủ; 01 máy sấy tóc để ở phòng bếp; 01 con dao dài khoảng 30cm và 01 con dao dài khoảng 20cm gần vị trí rửa chén bát.

Sau khi trộm cắp được tài sản tại nhà anh N, H tiếp tục đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp, khi đi đến nhà của anh Đinh Xuân H, thấy cổng không khóa, bên trong có ánh đèn sáng nên H đi vào cửa bếp dùng kéo và con dao mở được chốt khóa cửa rồi đột nhập vào bên trong nhà anh H lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37I; số tiền 805.000 đồng để trong túi áo và vali; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU; một ví da nam màu vàng bên trong có 01 tờ tiền của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào mệnh giá 10.000 Kip. Số tiền trộm cắp được H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/HĐ ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37I,

màu hồng nhạt, đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, màu hồng nhạt, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng; 01 cân tiểu ly màu trắng, nhãn hiệu PocketScale, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng; 01 máy sấy tóc, nhãn hiệu Blueslone HDB 1821 có giá trị là 20.000 đồng; 01 con dao dài khoảng 20cm, cán màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài 10 cm, đã qua sử dụng có giá trị là 5.000 đồng; 01 con dao dài khoảng 30cm, cán dao làm bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao dài 20cm, đã qua sử dụng có giá trị là 10.000 đồng; 01 ví da màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 30.000 đồng; 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng có giá trị là 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp được định giá là 1.705.000.000 đồng.

Đối với 01 tờ tiền của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào mệnh giá 10.000 Kíp, tại thời điểm trộm cắp được quy đổi thành tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 20.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ từ H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37I, màu hồng nhạt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, màu hồng nhạt; 01 tờ tiền của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, số Seri F0 5845080, mệnh giá 10.000 Kíp và đã trả lại cho anh Đinh Xuân H; đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen trả lại cho anh Trần Trung N. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B còn thu giữ từ H 01 cái kéo dài 22,5cm; thu giữ tại nhà anh Trần Trung N 03 đoạn dây dù màu xanh, trong đó 01 đoạn dây dài 94cm, 01 đoạn dây dài 64cm và 01 đoạn dây dài 48cm, đường kính mỗi sợi 0,5cm.

Đối với các vật chứng gồm: 01 con dao dài khoảng 20cm, 01 con dao dài khoảng 30cm, 01 máy sấy tóc, 01 cân tiểu ly, 02 ví da, 01 đoạn ống tay áo dài khoảng 40cm, 01 áo sơ mi đã bị cắt một phần ống tay, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận: Nguyễn Huy H bồi thường cho anh Trần Trung N, số tiền 2.500.000 đồng và bồi thường cho anh Đinh Xuân H, số tiền 840.000 đồng. Hoàng đã bồi thường đầy đủ.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBD, ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo và 03 đoạn dây dù.

Bị cáo Nguyễn Huy H nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBD, ngày 16/3/2021 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng khoảng 23 giờ 30 phút, rạng sáng ngày 28/12/2020, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, H đã đột nhập vào nhà của anh Trần Trung N trộm cắp tài sản trị giá là 2.505.000 đồng và đột nhập vào nhà anh Đinh Xuân H trộm cắp tài sản trị giá là 2.055.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H trộm cắp là 4.560.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì lười lao động, đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án nhân dân các cấp xét xử và áp dụng hình phạt tù nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận của các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại tài sản cho các chủ sở hữu, không có ai có yêu cầu gì. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với 01 cái kéo dài 22,5cm thu giữ từ Nguyễn Huy H là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị và 03 đoạn dây dù màu xanh thu giữ tại nhà anh Trần Trung N, là vật không có giá trị. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 31/12/2020)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Huy H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo và 03 đoạn dây dù (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 18/3/2021).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà